

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 29-6-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hiền;

Bà Nguyễn Bé Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đà Lạ, thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đặng Thị L, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã Nguyễn P, huyện M, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B xã Nguyễn P, huyện M, tỉnh Cà Mau.

(Anh G có đơn xin vắng mặt ngày 15 tháng 6 năm 2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn P, huyện M, tỉnh Cà Mau. Sau cưới vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không có sự bàn bạc thống nhất trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng luôn bất đồng ý kiến từ đó vợ chồng xảy ra cự cãi, giận dỗi. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắn được, vợ chồng đã không còn chung sống từ năm 2013 đến nay. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

- Về con chung: có 01 người con chung tên Nguyễn Khải M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2006, hiện anh G đang nuôi con. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh G nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: không có

- Về nợ chung: không có.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, bị đơn anh Nguyễn Hoàng G có đơn xin vắng mặt và có ý kiến đối với yêu cầu của chị L về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị L, về con chung anh đồng ý nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không có và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của chị Đặng Thị L được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Hoàng G là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện M triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng có đơn xin vắng mặt do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng G.

[2] Về nội dung: chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Hoàng G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Hoàng G là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Hoàng G xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2013. Đối với yêu cầu của chị Đặng Thị L, anh Nguyễn Hoàng G đồng ý ly hôn cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

Về con chung: tên Nguyễn Khải M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2006. Hiện anh G đang nuôi con. Sau khi ly hôn chị L đồng ý giao con cho anh G nuôi dưỡng. Anh G cũng đồng ý nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nên giao con chung tên Nguyễn Khải M, sinh ngày 25/8/2006 cho anh Nguyễn Hoàng G tiếp tục nuôi dưỡng, anh G không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: chị Đặng Thị L xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

2. Con chung: tên Nguyễn Khải M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2006 giao cho anh Nguyễn Hoàng G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Chị Đặng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: chị Đặng Thị L, anh Nguyễn Hoàng G xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Đặng Thị L phải nộp 300.000 đồng, chị Đặng Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011853 ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M được chuyển thu án phí, chị Đặng Thị L đã nộp xong.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Huỳnh Việt Hằng

